

**PHỤ LỤC SỐ 03: DANH MỤC CHUẨN HÓA
TTHC CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG
(268 TTHC)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

I. TTHC CẤP TỈNH (204 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Lĩnh vực: Bảo vệ thực vật						
1	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật.	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 3585/QĐ-BNN-VP ngày 18/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.004346	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	800.000đ	- Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).				
3	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc;	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	800.000đ	- Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cáo khẩn phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).				
4	1.004493	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh).	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	600.000 đ	- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							Nông nghiệp và Môi trường.
5	1.007931	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	500.000 đ	- Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 09/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	1.007932	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	200.000 đồng	- Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 09/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).				
7	1.007933	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón.	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thành trực thuộc Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							Nông nghiệp và Môi trường.
II	Lĩnh vực: Nông nghiệp						
8	1.003371	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	18 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành: Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; ngoài ra có thể mời thêm một số chuyên đề thực hiện thẩm định hồ sơ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh
9	1.003388	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	18 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành: Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; ngoài ra có thể mời thêm một số chuyên đề thực hiện thẩm định hồ sơ.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh
10	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương.	60 ngày	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v công bố; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp thực hiện: các ngành tham gia thẩm định hồ sơ. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp tỉnh.
III	Lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn						
11	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	25 ngày làm việc kể từ ngày	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		11/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v công bố; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	nghịệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở, ngành liên quan trong quá trình thẩm định. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp tỉnh.
12	1.003695	Công nhận làng nghề.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/07/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND, ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan trong quá trình thẩm định..

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		09/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
13	1.003712	Công nhận nghề truyền thống.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/07/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND, ngày 09/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan trong quá trình thẩm định.. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
14	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/07/2018 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND, ngày 09/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.	nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan trong quá trình thẩm định.. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
IV	Lĩnh vực: Lâm nghiệp						
15	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	28 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 08/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương; UBND cấp huyện nơi chủ rừng được

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		20/02/2024 của UBND tỉnh.	nhà nước giao đất. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
16	1.000058	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh
17	1.000071	Phê duyệt chương trình,	40 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa	Không	Quyết định số 4868/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh.		của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
18	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Biên

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hangiang.gov.vn)		02/8/2024 của UBND tỉnh.	phòng tỉnh, Tỉnh đội ... và địa phương có liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh
19	1.000084	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Biên phòng tỉnh, Tỉnh đội ... và địa phương có liên quan.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh
20	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	(i) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (ii) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không bố trí được đất để	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trồng rừng trên địa bàn: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá				ban nhân dân tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thể; 42 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.				
21	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ	- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 4626/QĐ-BNN-LN ngày 23/12/2024 của Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		dự án tự trồng rừng thay thế	sơ hợp lệ (<i>đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa</i>); - Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa</i>)	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		ng nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh.	ng nghiệp và Môi trường; - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
22	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán	15 ngày, kể từ ngày nhận	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa	Không	- Quyết định số 1959/QĐ-	- Cơ quan có thẩm quyền: Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư	được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
23	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng thành Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng		(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		20/02/2024 của UBND tỉnh.	hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng thành Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng.
24	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000	- Quyết định số 362/QĐ-BNN-TCLN ngày 20/01/2022 của Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm tỉnh. - Cơ quan phối hợp: Tổ chức, cá

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		cây trồng lâm nghiệp		519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	đồng/lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống. - Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: Theo quy định tại Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2016 của HĐND tỉnh Hà Giang.	nghị quyết và PTNT; - Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 17/02/2024 của UBND tỉnh.	nhân đề nghị công nhận hoặc công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; Đại diện UBND cấp xã; Đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Kiểm lâm tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
25	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
26	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Không	- Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh.	
V	Lĩnh vực: Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai						
27	1.008408	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	03 ngày, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Thường trực BCH phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. - Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			ban nhân dân cấp tỉnh.
28	1.008409	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh).	Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Thường trực BCH phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. - Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương xin ý kiến. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
29	1.008410	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không	Không quy định	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 1957/QĐ-BNN-PCTT ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Văn phòng Thường trực BCH phòng chống thiên tai

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ (cấp tỉnh).		519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hangiang.gov.vn)		nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	và tìm kiếm cứu nạn. - Cơ quan phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Các cơ quan có liên quan cần xin ý kiến. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
VI	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản						
30	2.001241	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuỷên thể hai mảnh vỏ.	01 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	Không	- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/ 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thành Chi cục Phát triển nông thôn và quản lý chất lượng.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn và quản lý chất lượng).
31	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	700.000 đồng	- Quyết định số 4768/QĐ-BNNCCPT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thành Chi cục Phát triển nông thôn và quản lý chất lượng. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn và quản lý chất lượng).
32	2.001838	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ.	a) Xử lý hồ sơ: Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch. b) Xử lý hồ sơ và cấp giấy chứng nhận: Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/ 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thành Chi cục Phát triển nông thôn và quản lý chất lượng. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn và quản lý chất lượng).

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
VII	Lĩnh vực: Thú y						
33	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	08 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	230.000 đồng/lần	- Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
34	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận	(i) Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh:	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y	- Quyết định số 1214/QĐ-BNN-TY ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	ban hành tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC; - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC	ng nghiệp và PTNT; - Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh.	nuôi, thú y và Thủy sản - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			(ii) Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: * Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tra vệ sinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.				
35	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	900.000 đồng/lần.	- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		09/3/2023 của UBND tỉnh.	nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
36	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
37	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị	03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	50.000/lần	- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).		hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
38	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 1.000.000 đồng/lần (căn cứ khoản 3 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông	- Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thực hiện khắc phục theo quy định: 20 ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25	quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	09/3/2023 của UBND tỉnh.	Chăn nuôi, thú y và Thủy sản

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ngày không kể thời gian cơ sở hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.				
39	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: căn cứ khoản 3 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
40	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 30 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần. - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có)	- Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			không kể thời gian vùng thực hiện khắc phục; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 35 ngày không kể thời gian vùng hoàn thiện hồ sơ và thực hiện khắc phục.				
41	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần.	- Quyết định số 554/QĐ-BNN-TY ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
42	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y: + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính; - Các chỉ tiêu kiểm tra:	- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn		Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			bản và nêu rõ lý do. - Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.				
43	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y	+ Đối với trường hợp cấp mới: 05 (năm)	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	50.000 đồng/lần.	- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).	ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. + Trường hợp gia hạn: 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hangiang.gov.vn)		ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
VIII	Lĩnh vực: Thủy lợi						
44	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc	Không quy định	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thẩm quyền của UBND tỉnh.		519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hangiang.gov.vn)		Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
45	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		09/3/2023 của UBND tỉnh.	
46	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
47	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	hồ sơ theo quy định	hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
48	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		09/3/2023 của UBND tỉnh.	
49	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu).	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/02/2022 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú Y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
50	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	hồ sơ theo quy định	hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
51	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
52	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
53	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		ng nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	ng nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
54	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		25/8/2023 của UBND tỉnh.	
55	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
56	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
57	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		ngành và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	ngành và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
58	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới;	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
59	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		quyền cấp phép của UBND tỉnh		519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hangiang.gov.vn)		triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
60	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
61	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
62	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		triển nông thôn; - Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
63	2.001804	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
IX	Lĩnh vực: Thủy sản						
64	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu).	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18/02/2022 Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú Y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
65	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản.	- Trường hợp cấp mới: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Lệ phí cấp mới 40.000 đồng/lần; lệ phí cấp lại	- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú Y thành

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	20.000 đồng/lần theo quy định tại Thông tư 94/2021/TT-BTC	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh.	Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
66	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú Y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
67	1.004913	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú Y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
68	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	5.700.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn	- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú Y thành Chi cục Chăn

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hangiang.gov.vn)	đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)	Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh.	nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
69	1.004918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng	- Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú Y thành Chi cục Chăn nuôi, thú y và Thủy sản. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành Chi cục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)		(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			Chăn nuôi, thú y và Thủy sản.
70	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	- Trường hợp công khai phương án: 03 ngày làm việc - Trường hợp thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp tỉnh
71	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung	a) Đối với trường hợp	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích:	Chưa có văn bản quy định	Quyết định số 1154/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc; b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác	tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	ng nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nguồn lợi thủy sản: - Công khai phương án: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.				
X	Lĩnh vực: Trồng trọt						
72	1.008003	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng,	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	- 2.000.000 đồng/1lần bình tuyến, công nhận (đối với cấp mới);	- Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	- 1.400.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận (đối với công nhận lại, gọi khác là phục hồi).	nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
73	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	02 tháng, kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Hà Giang.
74	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	02 tháng, kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Không	- Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Hà Giang.
75	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Hà Giang.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
76	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ)	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Hà Giang.
77	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	1 tháng, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Hà Giang.
78	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. (Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh: 05 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 4647/QĐ-BNN-TT ngày 06/10/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Hà Giang.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng)	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
79	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	24 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT ngày 22/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật). - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).
80	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT ngày 22/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật). - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
81	1.012847	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Hà Giang.
82	1.012848	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Không	- Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên.	nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	
XI	Lĩnh vực: Khoa học, Công nghệ và Môi trường						
83	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	150.000 đồng	- Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ nông nghiệp và PTNT. - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật). - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		09/3/2023 của UBND tỉnh.	Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).
84	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao.	+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ phải thực hiện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 65 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2466/QĐ-BNN-VP ngày 20/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: các Sở, ngành, UBND các huyện có liên quan thực hiện thẩm định hồ sơ. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
XII	Lĩnh vực: Kiểm lâm						
85	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 12 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 20	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 717/QĐ-BNN-KL ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ngày làm việc, kể từ ngày Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được hồ sơ hợp lệ.				
86	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES.	- Thời gian cấp mã số: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá 30 ngày. - Đối với các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan kiểm lâm cấp tỉnh. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan có liên quan trong quá trình kiểm tra thực tế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan kiểm lâm cấp tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở: + Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký mã số cơ sở, Cơ quan cấp mã số có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam. + Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cấp mã số, Cơ quan khoa học CITES Việt Nam có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đối với nội dung xác nhận ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng của việc nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng đến sự tồn tại của loài nuôi và các loài khác có liên quan trong tự nhiên. - Thời gian cơ quan cấp mã số gửi thông tin về Cơ quan thẩm quyền quản lý				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			CITES Việt Nam để đăng tải mã số đã cấp lên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp mã số cơ sở nuôi, trồng.				
87	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	- UBND tỉnh ban hành Quyết định giao rừng: 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, chính xác.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan phối hợp: Không

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của UBND tỉnh.	(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh
88	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh
89	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		02/8/2024 của UBND tỉnh.	
90	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
91	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển	- HĐND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: HĐND tỉnh xem xét, quyết	trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.	triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: HĐND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				
92	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp diện tích rừng	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: HĐND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		02/8/2024 của UBND tỉnh.	
93	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Không	- Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25 tháng 10 năm 2024 của	- Cơ quan thực hiện: Kiểm lâm sở tại.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp khi có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Kiểm lâm sở tại.
94	3.000160	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp phải kiểm tra,	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Chi cục Kiểm lâm. - Cơ quan có thẩm quyền: Chi cục Kiểm lâm.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		12/11/2024 của UBND tỉnh.	
XIII	Lĩnh vực: Chăn nuôi						
95	1.012832 QĐ1230	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thành Sở Tài chính. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							Sở Nông nghiệp và Môi trường.
96	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	32 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và đầu tư; Sở Tài chính, Sở Xây dựng và đại diện các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan trong trường hợp cần thiết thành Sở Tài chính, Sở Xây dựng và đại diện các Sở, ban,

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							ngành, địa phương có liên quan trong trường hợp cần thiết. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp tỉnh
97	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành và lãnh đạo Ủy ban nhân

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							dân các huyện có liên quan thành Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp tỉnh
98	1.012835	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	18 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1230/QĐ-	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	
99	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp	- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích		không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần; - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thương mại, theo đặt hàng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.				
100	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện	- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ Nông	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần	ng nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
101	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.	+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Thẩm định	- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	đề cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần	UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường.
102	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.	+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đề cấp lại: 250.000	- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Nông nghiệp và PTNT thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhận được hồ sơ đầy đủ.	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	đồng/cơ sở/lần		
XIV	Lĩnh vực: Đất đai						
103	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cục thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	<i>Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
104	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		đất, không đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở	miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cục thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
105	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			khẩn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			ký đất đai, Cục thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			gian trích đo địa chính thửa đất.				
106	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cục thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
107	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cục thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
108	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		đầu tư nước ngoài	khẩn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			ký đất đai, Cục thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			gian trích đo địa chính thửa đất.				
109	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cục thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	<i>định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
110	1.012762	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có	núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của	519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cục thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		chức năng ngoại giao	cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
111	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (<i>theo Phụ</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cục thuế.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng	<i>lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		ngoại giao	khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			địa chính thửa đất.				
112	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	33 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các Sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố nơi tổ chức thực hiện dự án. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>điều của Luật Đầu tư).</i>				
113	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	- 30 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; 33 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			liên với đất lần đầu là không quá 30 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc) <i>(đã bao gồm 10 ngày làm việc tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i>				- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan thuế. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.				
114	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với	- Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu, thời gian không quá 30 ngày làm việc <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần	(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		18/9/2024 của UBND tỉnh.	trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai và Phòng Quản lý đất đai. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan thuế; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Ủy ban nhân dân cấp xã.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đầu, thời gian không quá 33 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
115	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 30 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) Thời gian giải quyết được	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối tổ chức trong nước, tổ chức kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Đất đai, người được giao quản lý đất quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Đất đai: Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cộng đồng dân cư: Nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	Không	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý	dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.				
116	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo	- Đối với thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, thời gian là không quá 20 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi	chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Đối với thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng, thời gian là không quá 15 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
117	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Không quá 20 ngày làm việc <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-	<i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Phòng Quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Phòng Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		(cấp tỉnh)	<i>theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội	nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hangiang.gov.vn)		UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	ng nghiệp và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
118	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Không quá 13 ngày làm việc, <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thông nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có	ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận				
119	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về	- Đối với thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, thời gian không quá 15 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Đối với thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất,	ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề, thời gian không quá 17 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
120	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	- Đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận, thời gian không quá 20 ngày làm việc <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, thời gian không quá 17 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo	chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
121	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	Không quá 18 ngày làm việc, (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.				
122	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho	- Đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng, thời gian không quá 18 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh	<i>lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai,	+ Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, thành phố. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	thời gian không quá 18 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			với đất do xử lý tài sản thế chấp, thời gian không quá 18 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm, thời gian không quá 25 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, thời gian không quá 20 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
123	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của	Không quá 20 ngày làm việc, <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm)</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	<i>theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư</i> . Thời gian này kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ	hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			của nội dung kê khai; không tính thời gian xác định giá đất, ký hợp đồng thuê đất không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trước khi trao Giấy chứng nhận.				
124	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	- Không quá 15 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.				
125	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	- Thời gian thực hiện không quá 11 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TP Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + Các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất	(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đại, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
126	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian	ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã.		18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền	- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
127	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá	Không quy định.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TP Hà Giang	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014		hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + Đối với các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	
128	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TP Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + Đối với các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian	kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
129	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá	Thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc (bao gồm	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	<i>10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin	và trả kết quả TP Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + Đối với các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai,				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Giấy chứng nhận.				
130	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1, Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 15 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư</i>); - Trường hợp quy định tại điểm i khoản 1, Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 20 ngày làm việc, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số	của UBND cấp xã. Đối với cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư); - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Giấy chứng nhận				
131	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư</i>); . Thời gian này không tính thời	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận	- Lệ phí: Không. - Giá dịch vụ đo đạc tách thửa: Thu theo bộ đơn giá sản phẩm đo đạc do UBND tỉnh Hà Giang ban hành.	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện	và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
132	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	- Không quá 20 ngày làm việc <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư</i>); Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)		UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền	hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận				
133	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định (<i>bao</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện	chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Cá nhân, cộng đồng dân cư: Địa bàn thành phố Hà Giang tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TP Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
134	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức nước ngoài, cá	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan được ủy quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời	nhân nước ngoài nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải		18/9/2024 của UBND tỉnh.	quyền cấp Giấy chứng nhận sau khi thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với	quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
135	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản	- Đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, thời gian không quá 35 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan được ủy quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	<i>Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy	ngoài; tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải		18/9/2024 của UBND tỉnh.	quyền cấp Giấy chứng nhận sau khi thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). + Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp	quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
136	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	- Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất;	ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã.		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan thuế.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời	- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
137	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan phối hợp (nếu có): Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, thuế, kho bạc.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	<i>III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền	với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện dự án đầu tư: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với hộ gia đình, cá nhân: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với hộ gia đình, cá nhân của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng		- Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền	dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
138	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	- <i>Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo:</i> trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Đối với tổ chức: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. + Đối với cá nhân: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. - <i>Thời hạn trả kết quả:</i> a) Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp	kết quả thành phố Hà Giang. Đối với cá nhân của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			vào ngày làm việc tiếp theo; b) Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đại cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc; c) Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin,				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.				
139	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo,	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền	dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
140	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Hà Giang. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Cơ quan thuế.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
141	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ <i>(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan thuế và các

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 17 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			cơ quan khác có liên quan.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định;				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
142	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	48 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>bao</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>gồm 10 ngày làm việc tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản	hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			lý đất đai cấp tỉnh.				
143	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không quá 70 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh. (Đường 26/3, phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng ban của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i>				
XV	Lĩnh vực: Môi trường						
144	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	+ Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định. + Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố (nơi thực hiện dự án). - Cơ quan có thẩm quyền:

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			+ Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.				UBND tỉnh Hà Giang.
145	1.008675	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp phép: trong thời hạn 30 ngày, kể từ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Không	- Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
146	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
147	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (cấp	Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tối đa 50 ngày, cụ thể như sau:	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		tỉnh)	+ Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. + Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các	Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường). + Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. + Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.				
148	1.010727	Cấp giấy phép môi trường (cấp tỉnh)	+ 15 ngày làm việc đối với các trường hợp, gồm: (1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; (2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; + 30 ngày làm việc đối với				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			các trường hợp còn lại.				
149	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp tỉnh)	+ Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. + Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
150	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp tỉnh)	+ Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà	Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sơ: không quy định. + Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	22/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
151	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp tỉnh)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường:	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			+ Tối đa 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: (1) Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; (2) Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép	(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		14/4/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung); + Tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: (1) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; (2) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường (trong đó, tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			lệ đối với các trường hợp sau đây: • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).				
XVI	Lĩnh vực: Đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý						
152	1.000082	Cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản	<i>a) Về cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ:</i>	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường	<i>a) Về cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ:</i>	- Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2024 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		đề cấp Trung ương	Thời hạn giải quyết thủ tục cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ là 13 ngày làm việc đối với trường hợp Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thẩm định hoặc 12 ngày làm việc đối với trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và được thực hiện như sau:	Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ. <i>b) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản</i>	Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: 02 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam thẩm định), 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định).		đều: Không có.		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép/bổ sung danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ. - Thời hạn trả kết quả: 01 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. <i>b) Về gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ:</i> Thời hạn giải quyết thủ tục gia hạn giấy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			phép hoạt động đo đạc và bản đồ là 10 ngày làm việc và được thực hiện như sau: - Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: 02 ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định kèm hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép hoạt				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			động đo đạc và bản đồ. - Thời hạn trả kết quả: 01 ngày làm việc kể từ ngày thông báo. c) Về cấp lại/cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ: Thời hạn trả kết quả: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.				
153	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường	Không	- Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2024 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. <i>b) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II:</i> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
154	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	Theo quy định tại Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,	- Quyết định số 3096/QĐ-BTNMT ngày 26/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	10/10/2024 của UBND tỉnh.	Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
XVII	Lĩnh vực: Địa chất và khoáng sản						
155	1.004434 QĐ2175	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá. - Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện) hoặc tại Tổ chức đấu giá tài sản (trường hợp cuộc đấu giá do	Không	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- <i>Cơ quan thực hiện:</i> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản); Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan phối hợp:</i> Tổ chức bán đấu giá tài

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá. - Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày.	Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			sản (trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá thì các cơ quan liên quan là các Sở: Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá). - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá,				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.				
156	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	Không	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	
157	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (cấp tỉnh)	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ít nhất là 15 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết việc đấu giá. - Trong thời gian không quá 01 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện) hoặc cho Tổ chức đấu giá tài sản (trường hợp cuộc đấu giá do Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện). - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- <i>Cơ quan thực hiện:</i> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản); Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan phối hợp:</i> Tổ chức bán đấu giá tài sản (trong trường hợp thành lập Hội đồng đấu giá thì

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia cuộc đấu giá. - Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức cuộc đấu giá ít nhất là 03 ngày. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc	(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			các cơ quan liên quan là các Sở: Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá). - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			kết quả trúng đấu giá. - Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.				
158	1.000778	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	- Tối đa là 87 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Tối đa là 121 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầu tiên) đối với trường hợp cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. * Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không	(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tính vào thời hạn giải quyết trên.				
159	1.004481	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	<i>Tối đa là 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i> Trong trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn quy định trên.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
160	1.005408	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc một phần diện tích thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	Tối đa là 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn quy định trên.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
161	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	Tối đa là 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn quy định trên.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
162	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông	57 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch		hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	trưởng thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
163	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh)	1) Đối với hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 87 ngày làm việc. (2) Đối với hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản: không quá 40 ngày làm việc. (3) Đối với hồ sơ khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình: không quá 57 ngày làm việc. Trong trường hợp phải lấy ý	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản thì thời gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn quy định trên.				
164	2.001783	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		06/11/2023 của UBND tỉnh.	
165	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức hữu quan về các vấn đề liên quan đến việc trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản thì thời	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			gian lấy ý kiến không tính vào thời hạn quy định trên.				
166	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp đề nghị chuyển nhượng không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép chấp thuận thì tổ chức, cá nhân chuyển nhượng được tiếp tục thực hiện Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại Giấy phép khai	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thác khoáng sản.				
167	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản (cấp tỉnh)	184 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
168	2.001781	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	33 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
169	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
170	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
171	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản (cấp tỉnh)	78 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Bộ Tài chính quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí	- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 10	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Thời gian thực hiện đề án đóng cửa mỏ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.	hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	thẩm định đề án đóng cửa mỏ, nghiệm thu thực hiện đề án đóng cửa mỏ.	năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
172	1.013321	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			15 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn	(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các nội dung: tọa độ, diện tích, chiều sâu, khối lượng khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và các nội dung khác có liên quan đến việc cấp giấy phép khai thác; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; trình hồ sơ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cấp giấy phép khai thác, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn cấp giấy phép: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp giấy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			phép khai thác). + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp hoặc không cấp giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tổ chức đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			liên quan (trong trường hợp được cấp giấy phép khai thác).				
173	1.013322	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về việc gia hạn giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc gia hạn				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ cấp giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến về việc gia hạn				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, thời gian gia hạn và các nội dung khác có liên quan đến việc gia hạn giấy phép khai thác; trình hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Thời hạn cấp giấy phép: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình gia hạn giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác. Trong trường				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hợp không gia hạn giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình gia hạn giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc gia hạn hoặc không gia				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hạn giấy phép khai thác. Trong trường hợp không gia hạn giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép khai thác). + Đối với tổ chức quy định				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép khai thác để nhận kết				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quả giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Bộ phận một cửa bàn giao giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn cho tổ chức đề nghị gia hạn khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp được gia				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hạn giấy phép khai thác).				
174	1.013323	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cấm hoạt động khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sản và các nội dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp: thay đổi khối lượng (trữ lượng) khoáng sản quy định				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trong giấy phép; mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; tăng công suất khai thác khoáng sản; giảm công suất khai thác khoáng sản đồng thời với kéo dài thời hạn khai thác so với thời hạn quy định trong giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác. * Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đề điều, thuỷ lợi, thuỷ điện, tôn giáo, giao thông, viễn				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến điều				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chỉnh giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa đối với trường hợp: mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			khoáng sản. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hóa, lâm nghiệp, đề điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			dung liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác đối với trường hợp mở rộng diện tích, thay đổi chiều sâu khai thác khoáng sản; lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, công trình sử dụng khoáng sản về việc sử dụng khoáng sản đối với trường hợp thay đổi hoặc bổ sung dự án, công trình sử dụng khoáng sản đối với trường hợp giấy phép khai				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thác được cấp cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			việc, kể từ ngày cơ quan thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến liên quan đến điều chỉnh giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định nêu trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nội dung có liên quan trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác. * Đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, trong thời hạn không quá 03				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn hoá, lâm nghiệp, đê điều, thủy lợi, thủy điện, tôn giáo, giao thông, viễn thông, quốc phòng, an ninh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để thẩm định theo				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thẩm định hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ, các nội dung đề nghị điều chỉnh và các nội dung khác có liên quan đến việc				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			điều chỉnh giấy phép khai thác, xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản điều chỉnh (nếu có); trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác (đồng thời phê duyệt đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; một phần diện tích khu vực				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản), phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn cấp giấy phép: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình điều chỉnh giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			+ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp giấy phép khai thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cấp giấy phép khai thác thì phải trả				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: + Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản: * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được điều chỉnh giấy phép khai thác). + Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản:				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Bộ phận một cửa bàn giao quyết định điều chỉnh giấy phép khai thác cho tổ chức đề nghị điều chỉnh giấy phép ngay khi nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (trong trường hợp tổ chức được điều chỉnh giấy phép khai thác).				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
175	1.013324	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: * Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, rà soát các tài liệu, hồ sơ và các nội dung có liên quan đến việc trả lại giấy phép khai thác; kiểm tra tại thực địa; gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác. Thời điểm kiểm tra tại thực địa do cơ quan thẩm định hồ sơ quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thẩm định hồ sơ có văn bản lấy ý kiến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc trả lại giấy phép khai thác, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ trả lại giấy phép khai thác. * Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan thẩm định hồ sơ phải trình Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			mở khoáng sản để thăm định theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; * Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong các nội dung quy định nêu trên, cơ quan thăm định hồ sơ phải hoàn thành việc thăm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			việc trả lại giấy phép khai thác; trình hồ sơ trả lại giấy phép khai thác đồng thời với phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn giải quyết trả lại giấy phép khai thác khoáng sản: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cho phép trả lại giấy phép khai				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác. Trong trường hợp không cho phép trả lại giấy phép khai thác thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: * Trong thời hạn không quá 02 ngày làm				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép trả lại hoặc không cho phép trả lại giấy phép khai thác, bộ phận một cửa chủ trì, phối hợp với cơ quan thẩm định hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác để nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép khai thác và thực				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. * Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ văn bản chứng minh việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan, bộ phận một cửa bàn giao quyết định cho phép trả lại giấy phép cho tổ chức, cá nhân (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được trả lại giấy phép khai thác). Sau khi được				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép trả lại giấy phép khai thác, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nghiệm thu và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định tại Điều 74 và Điều 75 của Luật Khoáng sản và quy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			định tại Điều 46 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.				
176	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần); trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá. Thời điểm kiểm tra tại thực địa (nếu có) do cơ quan				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. + Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2025/TT-				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
177	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	- Thời hạn thẩm định hồ sơ: + Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 270/QĐ-BTNMT ngày 21/01/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung	quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ; + Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến các nội dung của báo cáo kết quả				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (nếu có), cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			+ Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới. - Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 6				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
XVIII	Tài nguyên nước						
178	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà	Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm		Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	30/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang	Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
179	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm	38 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
180	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
181	1.004211	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3000m ³ /ngày đêm	38 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
182	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị	45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)		- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
183	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	38 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
184	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)	17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
185	1.004122	Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà	<i>Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày</i>	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	<i>30/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang</i>	Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
186	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	<i>Theo quy định tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND tỉnh Hà Giang</i>	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			ng nghiệp và Môi trường.
187	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (cấp tỉnh)	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
188	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc	49 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện		trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
189	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng	- Kinh phí tổ chức lấy ý kiến: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		27/6/2024 của UBND tỉnh.	
190	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)	21 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
191	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (cấp tỉnh)	26 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
192	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (cấp tỉnh)	Theo thời gian giải quyết của hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nguyên nước, trong đó: - 45 ngày <i>(trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước)</i> ; - 38 ngày <i>(trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước)</i>	- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
193	1.011516	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển (cấp tỉnh)	14 ngày. Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã hoặc Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chứa, đáp ứng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày	trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho UBND cấp xã thì UBND cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai đăng ký cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.</i> - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
194	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên	23 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		nước (cấp tỉnh)		Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
195	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)	23 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
196	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.
197	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối,	14 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		kênh, mương, rạch		hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
198	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			nghiệp và Môi trường.
199	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
200	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	26 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
XIX	Lĩnh vực: Khí tượng, thủy văn						
201	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	17 ngày làm việc. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường	Không	- Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			+ Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
202	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	17 ngày làm việc. Trong đó: + Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 02 ngày làm việc. + Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận cấp phép: 15 ngày làm việc, kể từ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải	Không	- Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			
203	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (cấp tỉnh)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1239/QĐ-BTNMT ngày 12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh.
XX	Lĩnh vực: Tổng hợp						
204	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài	05 ngày làm việc, kể từ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Bộ phận Một cửa của Sở Nông nghiệp và Môi	Thực hiện theo quy định	- Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		nguyên và môi trường (cấp tỉnh)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, địa chỉ: số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	pháp luật về phí và lệ phí.	12/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 của UBND tỉnh.	trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Tài nguyên và Môi trường thành Sở Nông nghiệp và Môi trường..

II. TTHC CẤP HUYỆN (46 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Lĩnh vực: Nông nghiệp						
1	1.003605	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	60 ngày	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Trạm Khuyến nông - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện.
II	Lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn						
2	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	25 ngày làm việc kể từ khi	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Không	- Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		ngày 11/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	ng nghiệp và PTNT thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoặc Phòng Kinh tế thành Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính – Kế hoạch, các đơn vị liên quan và UBND cấp xã; - Cơ quan có thẩm quyền:

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							UBND cấp huyện.
III	Lĩnh vực: Lâm nghiệp						
3	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Hạt Kiểm lâm thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoặc Hạt Kiểm lâm. - Cơ quan có thẩm quyền: Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Hạt Kiểm lâm thành Phòng Nông nghiệp

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
							và Môi trường hoặc Hạt Kiểm lâm.
4	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động	22 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 178/QĐ-BNN-LN ngày 08/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế và Hạ tầng thành Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Tài chính - Kế hoạch. - Cơ quan có thẩm quyền:

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		du lịch sinh thái					Ủy ban nhân dân huyện.
5	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản.	Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Hạt Kiểm lâm sở tại. - Cơ quan phối hợp: Không - Cơ quan có thẩm quyền: Hạt Kiểm lâm sở tại.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhận được hồ sơ hợp lệ.				
6	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 240/QĐ-BNN-LN ngày 10/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân huyện.
7	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân		(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		25/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh.	PTNT hoặc Phòng Kinh tế thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: UBND huyện, Hạt Kiểm lâm, Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND xã - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh.
8	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại cơ quan Kiểm lâm cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28/10/2024	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng		(http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh.	
IV	Lĩnh vực: Thủy lợi						
9	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		quyền của UBND huyện.				- Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Cơ quan phối hợp: Đơn vị tham gia thẩm định hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
10	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		địa bàn từ 02 xã trở lên).				UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Cơ quan phối hợp: Đơn vị tham gia thẩm định hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
11	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).				UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Cơ quan phối hợp: Đơn vị tham gia thẩm định hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
12	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		UBND huyện.				UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; - Cơ quan phối hợp: Đơn vị tham gia thẩm định hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
13	2.001627	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn	Không	- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường hoặc Phòng Kinh

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		huyện phê duyệt).				UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	tế, Hạ tầng và Đô thị; - Cơ quan phối hợp: Đơn vị tham gia thẩm định hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện
V	Lĩnh vực: Kiểm lâm						
14	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Tại Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố.	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	- Cơ quan thực hiện: Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố. - Cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và PTNT thành

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						- Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.	Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
15	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Tại Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố.	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-	- Cơ quan thực hiện: Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố. - Cơ quan phối hợp: Phòng Nông nghiệp và PTNT thành Phố Nông

[illegible]

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
17	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Nộp danh sách gia súc đã được phối giống nhân tạo cho cơ quan chuyên môn cấp huyện: 03 tháng/lần. - Tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo: trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Trạm Chăn nuôi và Thu y cấp huyện; UBND cấp xã. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
18	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm	40 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2972/QĐ-BNN-CN ngày 29/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước					
VII	Lĩnh vực: Trồng trọt						
19	1.012849	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Buu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;	Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		trên địa bàn huyện				- Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân huyện.
20	1.012850	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thông báo của cơ quan tài chính.				Tài chính – Kế hoạch.
VIII	Lĩnh vực: Đất đai						
21	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ((theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trích đo địa chính thửa đất.				
22	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chính thửa đất.				
23	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
24	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
25	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
26	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
27	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	<i>và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
28	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		giao đất, cho thuê đất là cá nhân	<i>và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
29	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc	Không quá 95 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. - Cơ quan phối hợp: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc	<i>và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất	quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp,				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà	góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở					
30	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	- Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu, thời gian không quá 30 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: + Địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TP Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường + Đối với các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Cơ quan thuế,

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu, thời gian không quá 33 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng				Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng thành Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
31	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	- Thời gian thực hiện không quá 30 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: + Hộ gia đình, cá nhân địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + Đối với hộ gia đình, cá nhân của các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>số điều của Luật Đầu tư).</i> - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về	thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất,				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
32	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc (bao gồm 10	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: + Địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).</i> - Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thông	Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			khí trao Giấy chứng nhận.				
33	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Thời gian giải quyết	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			liên với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
34	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy	Đối với trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, thời gian không quá 35 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: + Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Hà Giang: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. + Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã.	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Chi

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		chứng nhận sau khi thu hồi	26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi đối với trường hợp cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền	- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)			nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			- Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
35	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng	- Thời gian thực hiện không quá 20 ngày làm việc (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + UBND cấp huyện đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận. + Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp thửa đất đã

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		đường giao thông	<i>số điều của Luật Đầu tư).</i> - Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định,				được cấp Giấy chứng nhận. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.				
36	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư: Địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>số điều của Luật Đầu tư).</i> Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về				và Môi trường hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp (nếu có): cơ quan thuế.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
37	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	- Thời gian thực hiện không quá 17 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Người sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hà Giang nộp hồ sơ	Theo quy định tại Nghị	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất.	(bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). - Thời gian thực hiện không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai	tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Hà Giang hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Đối với người sử dụng đất của các huyện còn lại: nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc của UBND cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	quyết của HĐND tỉnh	Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
38	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư). Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền			18/9/2024 của UBND tỉnh.	và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chính thửa đất.				
39	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>số điều của Luật Đầu tư).</i> - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 17 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>thi hành một số điều của Luật Đầu tư</i>). Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất.				
40	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm	Không quá 55 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu	- Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các	- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	giải quyết tranh chấp đất đai; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật (bao gồm 10 ngày tăng thêm theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một		văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường và các phòng ban của Ủy ban nhân dân huyện.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			<i>số điều của Luật Đầu tư).</i>				
IX	Lĩnh vực: Môi trường						
41	1.010723	Cấp giấy phép môi trường (cấp Huyện)	+ Tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban liên quan và UBND các xã, thị trấn (nơi thực hiện dự án).

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp, gồm: (1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; (2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm				- Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			+ Tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			trường hợp còn lại.				
42	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Huyện)	+ Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. + Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
43	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Huyện)	+ Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. + Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 22/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện.
44	1.010726	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Huyện)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích: Tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.	Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01	- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hồ sơ: không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: + Tối đa 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: (1) Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; (2) Khu sản xuất, kinh	- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	22/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang.	năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung); + Tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp: (1) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			môi trường; (2) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường (trong đó, tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			• Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).				
X	Lĩnh vực: Tài nguyên nước						
45	1.001662	Đăng ký khai thác, sử	14 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã/ huyện.	Không	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của	- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		dụng nước dưới đất		<i>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp cho UBND cấp xã thì UBND cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho UBND cấp huyện.</i> - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND cấp huyện.
46	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân ban nhân	42 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	- Kinh phí tổ chức lấy ý kiến: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	- Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền:

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		dân cấp huyện)					UBND cấp huyện.

III. TTHC CẤP XÃ (18 TTHC)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Lĩnh vực: Nông nghiệp						
1	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã).	60 ngày	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	- Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	

[illegible]

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; - UBND cấp xã chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Không	- Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			hưởng: 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định trợ cấp. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp huyện, cấp				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện.				
4	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối Chủ tịch Ủy ban nhân	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Không	- Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		hiểm xã hội..	dân cấp huyện; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp tỉnh, huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn đề bổ sung, hoàn thiện.				
5	2.002162	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	- Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		- Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	
6	2.002163	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản kê khai	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Không	- Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	
IV	Lĩnh vực: Thủy lợi						
7	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	được hồ sơ hợp lệ	- Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	
8	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Không	- Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						09/3/2023 của UBND tỉnh.	
9	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Không	- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		xã thực hiện).					
V	Lĩnh vực: Trồng trọt						
10	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Không	- Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh.	
VI	Lĩnh vực: Kiểm lâm						
11	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá	50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã.	Không	- Quyết định số 2490/QĐ-BNN-LN ngày 19 tháng 7 năm	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		nhân và cộng đồng dân cư		- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.	
VII	Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội						
12	1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						28/4/2023 của UBND tỉnh.	
13	1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm	15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh.	
14	1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường	15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Không	- Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		xuân hằng năm		tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		- Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh.	
15	1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh.	
VIII	Lĩnh vực: Môi trường						
16	1.010736	Tham vấn trong đánh	- Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã.	Không	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		giá tác động môi trường	của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn xử lý, trả kết quả: + Tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định. + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất	- Gửi Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)		14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			với nội dung tham vấn.				
17	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận Một cửa cấp xã. - Gửi Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không	- Quyết định số 1240/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh.	
IX	Lĩnh vực: Đất đai						
18	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa	- Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.		- Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quy định chức năng, nhiệm vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			giải tranh chấp đất đai.			- Quyết định số 1215/QĐ- UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh.	